

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Phường 1, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác Cải cách hành chính quý 1 năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý 2 năm 2024

Thực hiện Công văn số 33/NV-CCHC ngày 28/02/2023 của Phòng Nội vụ về việc hướng dẫn báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND phường báo cáo công tác CCHC quý 1 và phương hướng, nhiệm vụ quý 2 năm 2024 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

1. Về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đối với công tác cải cách hành chính

- UBND phường căn cứ các văn bản của cấp trên để ban hành các văn bản về chỉ đạo điều hành thực hiện công tác CCHC cho năm 2024 như sau:

+ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/01/2024 Kế hoạch kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2024;

+ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 24/01/2024 Kế hoạch CCHC nhà nước phường 1 năm 2024;

+ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 24/01/2024 về việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2024;

+ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2024 Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn phường năm 2024

+ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024;

+ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 06/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024;

+ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 07/02/2024 về tuyên truyền CCHC trên địa bàn phường 1 năm 2024;

+ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/02/2024 Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC;

+ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 16/02/2024 về tổ chức tuyên truyền CCHC bằng tờ rơi về chứng thực bản sao điện tử trên địa bàn phường;

+ Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 09/01/2024 về đánh giá kết quả và đề nghị công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

+ Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 19/01/2024 về công tác CCTTHC tháng 1 năm 2024;

+ Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 19/02/2024 về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND và UBND phường 1 kỳ 2019-2023;

- + Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 21/02/2024 công tác CCTTHC tháng 2;
- + Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 27/02/2024 về đánh giá Chỉ số CCHC năm 2023, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024;
- + Công văn số 05/UBND-VP ngày 05/01/2024 tham gia ý kiến dự thảo dịch vụ công trực tuyến kiên thông ưu tiên cấu trúc quy trình, cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia;
- + Công văn số 10/UBND-VP ngày 16/01/2024 nâng cao chất lượng giải quyết TTHC năm 2024;
- + Công văn số 18/UBND-VP ngày 26/02/2024 đề xuất miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- + Công văn số 21/UBND-VP ngày 27/02/2024 đăng ký nội dung cam kết đẩy mạnh CCHC và nâng cao chỉ số PAPI năm 2024;
- + Thông báo số 08/UBND-TB ngày 28/02/2024 về Thông báo kết luận của đồng chí Lê Thị Huệ, PCT UBND phường tại phiên đánh giá kết quả Chỉ số CCHC năm 2023, nhiệm vụ và giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ CCHC của UBND phường năm 2024;

Văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND phường về công tác CCHC được ban hành đảm bảo tính kịp thời, khả thi, phù hợp với các nội dung và quy định của văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; việc tổ chức, chỉ đạo triển khai được thực hiện thường xuyên nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ tốt cho nhân dân.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đến các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức về công tác Cải cách hành chính và nêu rõ trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong thực hiện Cải cách hành chính.

- UBND phường duy trì các cuộc họp giao ban vào sáng thứ 2 hàng tuần. Qua đó đánh giá và chỉ đạo việc thực hiện công tác CCHC trong thời gian tới.

- Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại buổi Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động, lãnh đạo UBND phường đã quán triệt nhiệm vụ CCHC năm 2024 cho tất cả cán bộ, công chức và người lao động phường.

- Bố trí 01 máy tính, 01 máy scan và bàn hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện tốt công tác dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện tốt mô hình ngày thứ Hai “Ngày Không hẹn” và “Ngày không viết”; thực hiện đánh giá hài lòng người dân bằng quét mã Qr code.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt việc chứng thực bản sao điện tử, thanh toán trực tuyến.

2. Về đánh giá cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm:

Hiện nay, UBND phường đã xây dựng và ban hành các kế hoạch về công tác CCHC. Chỉ đạo các bộ phận bám sát Kế hoạch và thực hiện có hiệu quả theo mốc thời gian đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

3. Đánh giá về công tác kiểm tra CCHC:

Hiện nay, UBND phường chưa triển khai công tác tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2024.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:

- UBND phường đã chỉ đạo bộ phận liên quan xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC cụ thể như sau:

+ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 07/02/2024 về tuyên truyền CCHC trên địa bàn phường 1 năm 2024;

+ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 16/02/2024 về tổ chức tuyên truyền CCHC bằng tờ rơi về chứng thực bản sao điện tử trên địa bàn phường;

- Chỉ đạo tuyên truyền trên hệ thống bảng đèn Led tại trụ sở UBND phường về công tác CCHC.

Ngoài ra, UBND phường đã tổ chức tuyên truyền tại các buổi trực báo tháng, giao ban ngày thứ 2 hàng tuần đến toàn thể CBCC của phường và ban cán sự các khu phố về kế hoạch CCHC năm 2024, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024. Đồng thời chỉ đạo các khu phố tuyên truyền thông qua các buổi họp dân tại khu phố.

- UBND phường phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể phường thực hiện công tác tuyên truyền đến các hội viên, đoàn viên nắm các chủ trương của nhà nước về công tác CCHC.

5. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao:

Trong quý 1 UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã giao UBND phường 03 nhiệm vụ. Hiện nay, UBND phường đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định.

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại phường: Chưa thực hiện (theo quy định đánh giá vào quý 4 hàng năm)

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Về cải cách thể chế

UBND phường đã xây dựng ban hành 04 Kế hoạch (Kế hoạch số 02, 09, 14, 15).

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Không

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 24/01/2024 về việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024. Đang triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đề ra.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 06/02/2024

về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được duy trì có nề nếp theo đúng quy định. UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/01/2023 về việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Qua kiểm tra, rà soát hiện tại không có văn bản quy phạm pháp luật nào.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Không.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan đơn vị, địa phương (tính đến tháng 3 năm 2024): 124 thủ tục (đã triển khai niêm yết tại bảng niêm yết công khai TTHC).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: 201 lượt hồ sơ.

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Hiện nay Bộ phận Một cửa phường đã được bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng công việc tiếp nhận và trả kết quả cho công dân; các phần mềm ứng dụng hoạt động nhiều lúc còn chậm; cơ chế phối hợp đảm bảo; hiện nay, không có chế độ hỗ trợ cho công chức viên chức và người lao động.

+ Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, bưu chính công ích (tính đến thời điểm ngày 14 tháng 3 năm 2024):

Trong quý 1, UBND phường đã tiếp nhận và giải quyết 201 hồ sơ. Trong đó tiếp nhận trực tuyến 168 hồ sơ; tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính 32 hồ sơ; từ kỳ trước 01 hồ sơ; giải quyết trước hạn 200 hồ sơ; đang giải quyết 01 hồ sơ. Đạt tỷ lệ 83,6%.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận: 199/200, đạt 99,5%.

+ Số hóa kết quả giải quyết TTHC: 201/201, đạt 100%.

+ Chứng thực bản sao điện tử: 34 bản

+ Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú: 13 trường hợp.

+ Thanh toán trực tuyến: 111 hồ sơ thanh toán trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia/177 hồ sơ tiếp nhận có quy định nghĩa vụ tài chính. Đạt tỷ lệ 63,4%.

+ Tổng số DVC TT một phần: 61; tổng số DVC TT một phần phát sinh hồ sơ: 12; tổng số DVC TT một phần phát sinh hồ sơ online: 11.

+ Tổng số DVC TT toàn trình: 63; tổng số DVC TT toàn trình phát sinh hồ sơ: 05; tổng số DVC TT phát sinh hồ sơ online: 05.

+ Tổng số hồ sơ online một phần: 158.

+ Tổng số hồ sơ cả trực tiếp và online một phần: 190.

- + Tổng số hồ sơ online toàn trình: 10
- + Tổng số hồ sơ cả trực tiếp và online toàn trình: 10
- + Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:

UBND phường đã triển khai, thực hiện theo Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 14/02/2018 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính; thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức, đảm bảo 100% hồ sơ quá hạn có thư xin lỗi.

UBND phường đã niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phường.

Trong quý 1, UBND phường không có trường hợp nào phản ánh, kiến nghị liên quan đến giải quyết TTHC.

- + Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:

Tính đến ngày 14/3/2024, UBND phường đã nhận được 200 phiếu đánh giá/200 hồ sơ của các tổ chức, cá nhân, đạt 100% (đảm bảo theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, ban hành Quy chế làm việc của UBND phường:

- Việc tổ chức bộ máy được sắp xếp phù hợp với tình hình địa phương, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- UBND phường đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND phường 1, thị xã Quảng Trị, nhiệm kỳ 2021-2026 và Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 về việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm công tác của lãnh đạo, công chức chuyên môn, cán bộ không chuyên trách và hợp đồng lao động.

3.2. Kết quả phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn cho từng cán bộ, công chức cấp xã:

- UBND phường đã bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức đáp ứng được vị trí việc làm gắn với chuyên môn nghiệp vụ. Phân công rõ chức năng nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn cho từng cán bộ, công chức phường.

- Thường xuyên đánh giá chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, công chức đặc biệt là Bộ phận TN&TKQ phường trong hoạt động phối hợp cũng như giải quyết công việc được giao.

- Triển khai thực hiện Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị; Công văn số 200/UBND-NV ngày 28/02/2022 của UBND thị xã về việc hướng dẫn bố trí số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn năm 2022. Đảm bảo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của UBND phường ngày càng được nâng cao.

3.3. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước:

UBND phường thực hiện các quy định quản lý nhà nước theo phân cấp của cấp trên nhằm đáp ứng yêu cầu CCHC, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý nhà nước, phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm.

- Đã rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc của các chức danh đảm bảo việc giao chỉ tiêu theo đúng quy định.

- Tổ chức ký cam kết, thực hiện Quy chế phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong giải quyết công việc.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể từng công chức tại Bộ phận TN&TKQ trực tiếp giải quyết TTHC đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ.

4. Cải cách chế độ công vụ:

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

Thực hiện nghiêm túc việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc trong cơ quan, đeo thẻ cán bộ công chức trong giờ hành chính, thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của CBCC theo quy định. Trong thời gian qua, CBCC chấp hành tốt, chưa có trường hợp vi phạm.

- Kết quả cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức: Đã cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ: <https://thongtinccvc.quangtri.gov.vn> (18/18 cán bộ, công chức), đạt tỷ lệ 100%.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC để nâng cao năng lực, chuyên môn phục vụ công tác được quan tâm nên UBND phường tạo điều kiện cho cán bộ, công chức có liên quan tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Tỉnh và thị xã tổ chức.

- Kết quả đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao:

Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật. 100% cán bộ công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% cán bộ công chức hoàn thành XSNV.

Các cán bộ, công chức đều chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có trách nhiệm với công việc, chấp hành sự phân công của tổ chức và luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

5. Cải cách tài chính công

- * Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương:

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao: Quý 1/2024 Tổng thu ngân sách ước thực hiện là 1.704,207 triệu đồng/4.690 triệu đồng, đạt 36,3% kế hoạch giao.

- + Thu ngân sách trên địa bàn được hưởng 126,920 triệu đồng/799 triệu đồng đạt 16,29% so với dự toán giao.

+ Thu từ ngân sách cấp trên 748 triệu đồng/3.911 triệu đồng, đạt 19,13% so với dự toán giao.

+ Thu chuyển nguồn ngân sách: 829,287 triệu đồng, trong đó:

Nguồn CCTL: 741,209 triệu đồng

Nguồn CTMT QG giảm nghèo 52 triệu đồng

Nguồn tăng thu 36,078 triệu đồng

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Năm 2024, UBND thị xã đã giao kế hoạch vốn XDCB cho UBND phường 02 công trình hoàn thành năm 2023 số tiền 271 triệu đồng, đến quý 1/2024 UBND phường đã hoàn thành giải ngân số tiền 250.289 triệu đồng/271 triệu đồng, đạt 92,36% theo kế hoạch. Riêng công trình Bê tông giao thông nội phường năm 2024 (Kiệt 17- Nguyễn Viết Xuân, KP3) đã hoàn thành nhưng chưa bố trí vốn để giải ngân.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Quý 1 năm 2024 UBND phường chưa có cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách.

* Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

UBND phường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/3/2023. Chấp hành các quy định, quy chế đã ban hành, niêm yết công khai kế hoạch mua sắm tài sản theo dự toán năm 2024. Việc công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, tài sản công tại phường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, theo mẫu 09a-CK/TSC.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị: Ngày 03/8/2023 UBND phường được giao quyền tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với UBND phường giai đoạn 2023-2025 (Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND thị xã Quảng Trị). Trên cơ sở đó UBND phường đang xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện một số quy định về chi tiêu trong đó có phương án chi thu nhập tăng thêm đối với CBCC phường từ nguồn tiết kiệm theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn:

UBND phường áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn để trao đổi thông tin, công việc qua thư điện tử; 100% cán bộ, công chức có tài khoản hộp thư điện tử để sử dụng theo dõi thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kết quả triển khai xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng:

Triển khai tiếp nhận, xử lý phát hành, quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <https://vpdt.quangtri.gov.vn> và xử lý hồ sơ tự tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; 100% cán

bộ, công chức được cấp địa chỉ mail công vụ và thường xuyên sử dụng tài khoản công vụ để trao đổi công việc và gửi nhận văn bản điện tử qua mạng.

- Kết quả áp dụng chữ ký số chuyên dùng; khai thác và vận hành Trang thông tin điện tử:

UBND phường đã áp dụng chữ ký số chuyên dùng trong công tác chỉ đạo điều hành và gửi nhận văn bản. 94,55% văn bản UBND phường ban hành đều được thực hiện bằng chữ ký số của Chủ tịch, Phó chủ tịch và gửi, nhận qua mạng; Trong quý 1, văn bản đi của UBND phường là: 147 văn bản; văn bản đi ký số: 139 văn bản; văn bản đi không ký số: 08 văn bản; UBND phường thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử đã ký số qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 07/02/2023 về tuyên truyền CCHC trên địa bàn phường năm 2024; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 16/02/2024 về tổ chức tuyên truyền CCHC bằng tờ rơi về chứng thực bản sao điện tử trên địa bàn phường nhằm tuyên truyền, hướng dẫn đến các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong giải quyết TTHC.

Trong quý 1, UBND phường đã tiếp nhận 201 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

III. Duy trì và nâng cao chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI):

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm khắc phục các hạn chế theo 6 chỉ số nội dung; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính hướng đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết, đưa 100% TTHC vào thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông theo quy định.

Tập trung vào các chỉ số nội dung như: Tham gia của người dân; công khai minh bạch trong việc ra quyết định ở cấp địa phương nhất là các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...trách nhiệm giải trình với người dân; thực hiện TTHC và cung cấp các dịch vụ cho người dân.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định. Trong quý chưa có đơn thư, khiếu nại, tố cáo nào của tổ chức, cá nhân.

Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. Niêm yết công khai TTHC, đường dây nóng phản ánh kiến nghị liên quan đến giải quyết TTHC để người dân biết, thực hiện. Bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có phẩm chất đạo đức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ nhằm đáp ứng sự hài lòng của người dân.

Triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân về giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ của phường và tiến hành khảo sát 200 phiếu/200 hồ sơ.

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND phường.

III. Đánh giá chung:

1. Mặt tích cực:

- Công tác CCHC của UBND phường trong quý 1 năm 2024 được triển khai theo đúng Kế hoạch đã đề ra và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong công tác cải cách hành chính.
- Lãnh đạo UBND phường chỉ đạo sâu sát việc lập và ban hành các kế hoạch thực hiện, các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai quyết liệt về công tác CCHC.
- Chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, nhất là việc giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường. 100% hồ sơ đã được giải quyết trước hạn và đúng hạn.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC quý 1 năm 2024 của phường vẫn đang còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới như sau:

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính đôi lúc vẫn còn chưa nghiêm; trong thực hiện nhiệm vụ vẫn còn một số công việc đạt hiệu quả chưa cao.
- Việc đăng ký tài khoản cho công dân trên Cổng dịch vụ công rất khó khăn vì số căn cước công dân và số điện thoại của người dân không khớp với nhà mạng nên đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công không được.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được xây dựng tại Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của UBND phường theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả.
2. Nâng cao chất lượng người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản, chỉ đạo điều hành CCHC; tăng cường công tác tuyên truyền CCHC, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong giải quyết TTHC.
3. Tiếp tục xây dựng bài viết chuyên mục về tuyên truyền CCHC trên Trang thông tin điện tử của phường góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân về CCHC; ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động của cơ quan; triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý cán bộ, công chức và các phần mềm chuyên ngành trong thực hiện công việc, ứng dụng chữ ký số trong ký, gửi nhận văn bản qua mạng.
4. Thực hiện lấy phiếu đánh giá hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi đến giải quyết TTHC hàng tháng để đánh giá, chấn chỉnh nâng cao thái độ phục vụ nhân dân.
5. Duy trì việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
6. Tăng cường thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ

tục hành chính trên môi trường điện tử.

7. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân đảm bảo các hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

Trên đây là báo cáo công tác Cải cách hành chính quý 1 năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý 2 năm 2024 của UBND phường./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (B/c);
- Phòng Nội vụ thị xã;
- Đảng ủy phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Huệ

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	16	
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm	%	30,77	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	52	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	16	
3	Kiểm tra, giám sát công tác CCHC			
3.1	Số đợt kiểm tra, giám sát	Đợt	0	
3.2	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát	%	0	
3.2.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát	Vấn đề	0	
3.2.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã giao			
4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	03	
4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	03	
4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	200	
5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0; Phát phiếu = 1; Kết hợp = 2	0	
6	Công tác tuyên truyền CCHC			
6.1	Số lượng bài viết đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Bài	51	
6.2	Số lượng tin, bài đăng tải trên báo Quảng Trị và các tạp chí (nếu có)	Tin, bài	0	
6.3	Số lượng bản tin, phóng sự...trên Đài phát thanh	Bản tin, phóng sự	0	
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp		0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	0	
1.1	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Thống kê TTHC			
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	124	
1.4.1	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	124	
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	02	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	56	
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	03	
3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	200	
3.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	200	
4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Sắp xếp tổ chức bộ máy, ban hành quy chế làm việc của UBND cấp xã		1	
2	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ cho từng cán bộ cấp xã		1	
3	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ cho từng công chức cấp xã		1	
4	Thực hiện phân cấp quản lý do UBND cấp huyện ban hành		1	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định			
1.1	Tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn	%	100%	
1.2	Tỷ lệ công chức đạt chuẩn	%	100%	
2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức cấp xã		1	
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp huyện tổ chức	%	0	Chưa thực hiện
4	Đổi mới công tác quản lý cá bộ, công chức			
4.1	Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	%	100%	
4.2	Đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ		1	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	Có: 1; Không: 2	1	
2	Công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định	Có: 1; Không: 2	1	
3	Kết quả của việc thực hiện tự chủ về tài chính tại UBND cấp xã	Có tiết kiệm: 1; Không tiết kiệm: 2	1	
4	Tỷ lệ thực hiện giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm	%	0	
5	Tỷ lệ giải quyết các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	%	0	
6	Tỷ lệ tăng giảm thu ngân sách trên địa bàn cấp xã	%	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo	%	100%	
2	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0, Đang làm = 1, Hoàn thành = 2	0	
3	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
3.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100%	
4	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung			
4.1	Đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đã kết nối: 1, Chưa kết nối: 2	1	
5	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
5.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100%	
5.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	61	
5.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	61	
5.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp	Thủ tục	12	
5.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100%	
5.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	63	
5.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	63	
5.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp	Thủ tục	05	
5.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%	
5.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình của địa phương	Thủ tục	124	
5.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công	Thủ tục	124	

	khai trên Cổng DVC quốc gia			
5.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%	100%	
5.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	17	
5.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	17	
5.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
5.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	30	
5.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	30	